

KIỂM TRA GIỮA KỲ I
Thời lượng thực hiện: 45 phút

I. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng, thái độ

a. Kiến thức

- ✓ Những việc nên làm khi ở môi trường mới
- ✓ Những khó khăn khi ở môi trường mới Những việc làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường mới
- ✓ Nhận diện những thay đổi của bản thân chứng tỏ em đã lớn
- ✓ Những giá trị của bản thân
- ✓ Tự tin của bản thân được thể hiện như thế nào
- ✓ Lợi ích của việc thay đổi vóc dáng, ý thức..khi em đã lớn hơn
- ✓ Quan hệ bạn bè và giá trị của bản thân
- ✓ Nguyên nhân của sự thay đổi vóc dáng

b. Kĩ năng Qua tình huống xác định giá trị của một người

c. Thái độ: Trung thực, tự giác, rút bài học kinh nghiệm bản thân

2. Định hướng phát triển năng lực học sinh

a. Năng lực chung: Năng lực tự học; giải quyết vấn đề; sáng tạo; tự giác; sử dụng ngôn ngữ

b. Năng lực chuyên biệt: xử lý tình huống theo cá nhân, tự đánh giá bản thân thông qua các tình huống thực tế.

II. Bảng mô tả ma trận đề¹

Cấp độ	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tổng
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Chủ đề Em với nhà trường	Những việc nên làm khi ở môi trường mới Những khó khăn khi ở môi trường mới	Những việc làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường mới			Mối quan hệ bạn bè				
Số câu	3 (Câu 1,3,7)	1 (Bài 1)			1 (Câu 2)				5
Số điểm	1,5	1			0,5				4
Tỉ lệ	15%	10%			5%				30%
Khám phá bản thân	Nhận diện những thay đổi của bản thân chứng tỏ em đã lớn Những giá trị của bản thân		Nguyên nhân của sự thay đổi vóc dáng Tự tin của bản thân	Lợi ích của việc thay đổi vóc dáng, ý thức..khi em đã lớn hơn	Quan hệ bạn bè và giá trị của bản thân	Qua tình huống xác định giá trị của một người		<i>Giải quyết tình huống để chứng tỏ giá trị của</i>	

			được thể hiện như thế nào					một người	
Số câu	3 (Câu 4,5,6)		2 (Câu 9,10)	1 (Bài 2)	1 Câu 8	1(Bài 3 a)		1 (Bài 3 b)	8
Số điểm	1,5		1	2	0,5	1		1	6
Tỉ lệ	15%		10%	20%	5%	10%		10%	70%
Tổng số câu	6	1	2	1	2	1		1	13
Tổng số điểm	3	1	1	2	1	1		1	
Tỉ lệ	40%		30%		20%			10%	100%

III. Đề kiểm tra

Chữ ký của giám thì	Chữ ký của giám khảo	Điểm thi (Bằng số)	Điểm thi (Bằng chữ)	Mã phách

I. TRẮC NGHIỆM (5,0đ)

Câu 1: Trong giờ học, chúng ta cần làm gì để tập trung học tập?

- A. Bàn bạc trao đổi liên tục với bạn ngồi cùng.
- B. Nghe nhạc bằng tai nghe.
- C. Cô giáo nói cái gì thì ghi ngay cái đó vào vở.
- D. Chú ý quan sát, lắng nghe, không làm việc riêng, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ học tập.

Câu 2: Bạn Hà khi lên lớp 6 còn rất rụt rè và nhút nhát. Vậy nếu em là bạn của Hà em sẽ giúp bạn như thế nào để bạn tự tin hơn?

- A. Chê bai bạn, kể xấu bạn.
- B. Tâm sự, gần gũi và rủ bạn tham gia vào các hoạt động chung cùng với mình.
- C. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn.
- D. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo.

Câu 3: Những việc em nên làm để phù hợp với môi trường học tập mới.

- A. Lập thời gian biểu phù hợp với môi trường học tập mới.
- B. Chủ động làm quen với bạn bè mới.
- C. Hỏi thầy cô, các anh chị lớp trên về phương pháp học các môn học mới.
- D. Tất cả các ý trên trên.

Câu 4: Những ý nào đúng cho những thay đổi của em so với khi là học sinh tiểu học.

- A. Những thay đổi về chiều cao, cân nặng, vóc dáng...
- B. Những thay đổi của em về ước mơ trong cuộc sống, về tương lai.
- C. Những thay đổi trong ý thức trách nhiệm đối với học tập.
- D. Tất cả các ý trên .

Câu 5: Những ý nào sau đây thể hiện mình đã lớn trong cuộc sống hàng ngày.

- A. Tự giác học tập.
- B. Nhường em nhỏ.
- C. Tôn trọng bạn bè.
- D. Tất cả các ý trên trên.

Câu 6: Những giá trị sau có đúng với bản thân em không ?

- A. Trung thực.
- B. Nhân ái.
- C. Trách nhiệm.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 7: Những điều khác biệt của trường THCS so với trường tiểu học là:

- (1) Nhiều môn học hơn.
- (2) Nhiều phương pháp, nhiều hình thức học.
- (3) Có một giáo viên dạy.
- (4) Kiến thức đa dạng, phong phú hơn.

- A.(1), (3), (2)
- B. (2), (3)
- C.(1), (2), (4)
- D.(2), (3),(4)

Câu 8: Đi học về trời nắng rất mệt, bố mẹ thì đi làm chưa về. Gặp tình huống này em sẽ làm gì?

- A. Bật quạt nằm xem TV cho bớt mệt.
- B. Cáu giận khi thấy bố mẹ về muộn.
- C. Sang nhà ông bà ăn cơm trước rồi đi ngủ.
- D. Cố gắng nấu cơm cho ba mẹ, rồi nghỉ một lát, đợi bố mẹ về ăn cơm cùng.

Câu 9: Sự thay đổi về vóc dáng các bạn trong lớp khác nhau là do:

- A. Do chế độ ăn uống, tập thể thao khác nhau; do di truyền hoặc do sự dậy thì sớm hay muộn .
- B. Do học nhiều.

IV. Đáp án và hướng dẫn chấm

TRẮC NGHIỆM:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	D	D	D	D	C	D	A	A
Mỗi đáp án đúng 0,5 điểm										

TỰ LUẬN:

Bài	Đáp án	Điểm
1	HS nêu được 4 việc nên làm để điều chỉnh bản thân VD: - Chủ động làm quen với bạn mới. - Hỏi thầy cô, các anh chị lớp trên về phương pháp các môn học mới. - Lập thời gian biểu phù hợp với môi trường học tập mới. - Thay đổi những thói quen không phù hợp trong môi trường học tập mới.	Mỗi ý đúng 0,25
2	- Sự thay đổi vóc dáng, chiều cao giúp mang cặp nhiều sách vở, tự đi xe đạp, ... - ý thức trách nhiệm: tự giác trong học tập, lên lớp chú ý nghe giảng bài, trách nhiệm với hành động và lời nói...	1 1
3	Giá trị của cô A: trách nhiệm, thương yêu giúp đỡ HS Xử lý (tùy HS)Tình huống hợp lý, có tính đạo đức ghi điểm tối đa.	1 1

Bài 2: mỗi ý 1 điểm

Bài 3:

V. Thống kê kết quả

Lớp	Sĩ số	Kém		Yếu		TB		Khá		Giỏi		TB trở lên	
		0.0 đến < 3.5		3.5 đến < 5.0		5.0 đến < 6.5		6.5 đến < 8.0		8.0 đến 10.0		5.0 đến 10.0	
		SL	TL %	SL	TL%	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %

VI. Nhận xét, rút kinh nghiệm

